



UBND HUYỆN KON RẪY
TỔ THẨM ĐỊNH GP MT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8.. năm 2023

PHIẾU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

- Họ và tên: Đinh Thị Xuân Lan
- Nơi công tác: Phòng TN - NT
- Lĩnh vực chuyên môn:
- Chức danh trong Tổ thẩm định: Tổ trưởng
- Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm.
- Ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 8.1; 8.2 hoặc 8.3 sau đây):
 - Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:
 - Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:
 - Không thông qua:
- Kiến nghị:

NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH


Đinh Thị Xuân Lan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của thành viên Tổ thẩm định

- Họ và tên người nhận xét: *Đinh Thị Xuân Lan*
- Học hàm, học vị, chức vụ công tác: *Cử nhân, phó phòng TN-MT*
- Nơi công tác: *phòng TN-MT huyện Kon Rẫy*
- Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruông và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy.
- Chức danh trong tổ thẩm định: Thành viên theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruông và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy;
- Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	(1)	
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án	(2)	<i>Đề nghị chỉnh sửa nội dung tài liệu 7-9 của báo cáo cấp phép môi trường theo Quyết định chủ trương đầu tư.</i>
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư	(1)	
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy	(1)	

	mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.	(1)	
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại	(1)	
4.1.1	Nước thải	(1)	
4.1.2	Khí thải	(1)	
4.1.3	Chất thải rắn thông thường	(1)	
4.1.4	Chất thải nguy hại		
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra	(1)	
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).	(1)	
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)	(1)	Đề nghị Công ty có phương án xử lý, khắc phục việc sạt lở bờ sông (màu đất cát chảy một khối thức của dân vì khoảng 1 km)
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường		
7.1	Phương án thu gom, quản lý chất thải	(1)	
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	(1)	

7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	(2)	Cần có biện pháp khắc phục, xử lý bụi các mùa khô
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	(1)	
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	(1)	
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải	(1)	
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra	(1)	
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)	(1)	
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường	(1)	
9.1	Nước thải	(1)	
9.2	Khí thải	(1)	
9.3	Tiếng ồn, độ rung	(1)	
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại	(1)	
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý	(1)	
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động	(1)	
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	(1)	
9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công	(1)	

	ngành thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng	(1)	
10.1	Đối với nước thải	(1)	
10.2	Đối với khí thải	(1)	
10.3	Giám sát khác	(1)	
11	Các cam kết của chủ dự án	(1)	

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Thỏa đáng.

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

Đề nghị doanh nghiệp chỉnh sửa số liệu, số dự tài trang số 7-9 của báo cáo cấp phép môi trường theo quyết định chủ trương dự án đầu tư.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Thỏa đáng.

7.3. Câu hỏi (nếu có): Không

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

- Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết và các quy định của pháp luật

9. Kết luận: Thống nhất đề xuất cấp phép môi trường.

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8 năm 2023

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH


Thị Xuân Lan



UBND HUYỆN KON RẪY
TỔ THẨM ĐỊNH GP MT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Rẫy, ngày ..01.. tháng ..7.. năm 2023

PHIẾU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Định
2. Nơi công tác: Phòng TN & MT huyện Kon Rẫy
3. Lĩnh vực chuyên môn: Chuyên viên
4. Chức danh trong Tổ thẩm định: Thành viên - Thư ký
5. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mở cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy.
7. Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm.
8. Ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 8.1; 8.2 hoặc 8.3 sau đây):
 - 8.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:
 - 8.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:
 - 8.3. Không thông qua:
9. Kiến nghị:

NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH


Nguyễn Văn Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của thành viên Tổ thẩm định

- Họ và tên người nhận xét: ... Nguyễn Văn Đạt ...
- Học hàm, học vị, chức vụ công tác: ... Thạc sĩ - kỹ sư TNKT ...
- Nơi công tác: ... Phòng TN & MT huyện Kon Rẫy ...
- Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy.
- Chức danh trong tổ thẩm định: Thành viên theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy;
- Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	(1)	
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án	(2)	Đề nghị: chỉnh sửa truy cập; 09 các báo cáo
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư	(1)	
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy		

	mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.	(1)	
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại	(1)	
4.1.1	Nước thải	(1)	
4.1.2	Khí thải	(1)	
4.1.3	Chất thải rắn thông thường	(1)	
4.1.4	Chất thải nguy hại	(1)	
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra	(1)	
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)	(1)	
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường		
7.1	Phương án thu gom, quản lý chất thải	(1)	
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	(1)	

7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải		
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	(✓)	
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	(✓)	
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải		
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra	(✓)	
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải	(✓)	
9.2	Khí thải	(✓)	
9.3	Tiếng ồn, độ rung	(✓)	
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại	(✓)	
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		
9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công		

	nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng	(1)	
10.1	Đối với nước thải	(1)	
10.2	Đối với khí thải	(1)	
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án		

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Thỏa đáng.

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

- Đề nghị: CĐT chú ý các loại máy OT; 09 máy b/c đề xuất cấp GPMT đối với máy móc, thiết bị sử dụng máy khai thác, vận tải để đảm bảo theo quy chuẩn đầu tư số 441/QĐ-UBND ngày 02/05/2018 của UBND tỉnh. /.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Thỏa đáng.

7.3. Câu hỏi (nếu có): Không

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

- Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết và các quy định của pháp luật

9. Kết luận: Thống nhất thông qua hồ sơ chính xác. /.

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8 năm 2023

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH


Nguyễn Văn Đình



Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8 năm 2023

PHIẾU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

1. Họ và tên: Nguyễn Chí Văn
2. Nơi công tác: UBND xã Tân Lập
3. Lĩnh vực chuyên môn: Đại học BLDH
4. Chức danh trong Tổ thẩm định: Thành Viên

5. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy.

7. Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm

8. Ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 8.1; 8.2 hoặc 8.3 sau đây):

8.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:

8.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

8.3. Không thông qua:

9. Kiến nghị:

NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH


Nguyễn Chí Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của thành viên Tổ thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Chí Văn.....
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Đại học.....
3. Nơi công tác: UBND xã Tân Lập.....

4. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy.

5. Chức danh trong tổ thẩm định: Thành viên theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy;

6. Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	(1) Đạt yêu cầu	
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án	(1)	
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với	(1)	

	khu dân cư		
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.	(1)	
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại	(1)	
4.1.1	Nước thải	(1)	
4.1.2	Khí thải	(1)	
4.1.3	Chất thải rắn thông thường	(1)	
4.1.4	Chất thải nguy hại	(1)	
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra	(1)	
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)	(1)	
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường	(1)	
7.1	Phương án thu gom, quản lý		

	chất thải		
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	(1)	
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	(1)	
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	(1)	
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	(1)	
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải		
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra		
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải	(1)	
9.2	Khí thải	(1)	
9.3	Tiếng ồn, độ rung	(1)	
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại	(1)	
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		

9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng	(1)	
10.1	Đối với nước thải	(1)	
10.2	Đối với khí thải	(1)	
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án	(1)	

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Thỏa đáng.

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

Các thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, có tính tin cậy.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Thỏa đáng.

7.3. Câu hỏi (nếu có): Không

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

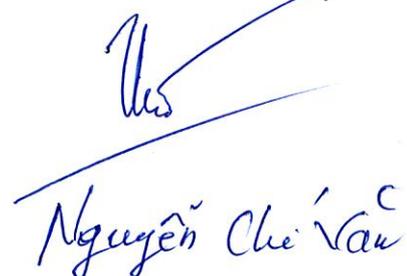
- Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết và các quy định của pháp luật

9. Kết luận:

Hỗ trợ báo cáo theo quy định.

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8 năm 2023

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH


Nguyễn Chí Văn



Kon Rẫy, ngày 01. tháng 08. năm 2023

PHIẾU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

1. Họ và tên: A Jon
2. Nơi công tác: UBND xã Đăk Tô Lung
3. Lĩnh vực chuyên môn:
4. Chức danh trong Tổ thẩm định: Thành viên
5. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy.
7. Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm
8. Ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 8.1; 8.2 hoặc 8.3 sau đây):
 - 8.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:
 - 8.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:
 - 8.3. Không thông qua:
9. Kiến nghị:

NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH

A Jon
A Jon



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của thành viên Tổ thẩm định

- Họ và tên người nhận xét: *A JON*
- Học hàm, học vị, chức vụ công tác: *Công chức Điq. chiu*
- Nơi công tác: *UBND xã Đak Tô Lung*
- Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đak Ruồng và Thôn 8, xã Đak Tô Lung, huyện Kon Rẫy.
- Chức danh trong tổ thẩm định: Thành viên theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đak Ruồng và Thôn 8, xã Đak Tô Lung, huyện Kon Rẫy;
- Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	(1)	
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án	(1)	
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với	(1)	

	khu dân cư		
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.	(1)	
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại	(1)	
4.1.1	Nước thải	(1)	
4.1.2	Khí thải	(1)	
4.1.3	Chất thải rắn thông thường	(1)	
4.1.4	Chất thải nguy hại	(1)	
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra	(1)	
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)	(1)	
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường	(1)	
7.1	Phương án thu gom, quản lý		

	chất thải		
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	(1)	
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	(1)	
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	(1)	
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	(1)	
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải		
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra		
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải	(1)	
9.2	Khí thải	(1)	
9.3	Tiếng ồn, độ rung	(1)	
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại	(1)	
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		

9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng	(1)	
10.1	Đối với nước thải	(1)	
10.2	Đối với khí thải	(1)	
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án	(1)	

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Thỏa đáng.

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

Các thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, có tính tin cậy.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Thỏa đáng.

7.3. Câu hỏi (nếu có): Không

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

- Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết và các quy định của pháp luật

9. Kết luận:

Hồ sơ đã báo giá cầu và Phục vụ /

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8 năm 2023

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH

A JON



Kon Rẫy, ngày 01... tháng 08.. năm 2023

PHIẾU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

1. Họ và tên:An Thị Phương.....
2. Nơi công tác:UBND xã Đăk Ruông.....
3. Lĩnh vực chuyên môn:
4. Chức danh trong Tổ thẩm định:Thành viên.....

5. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruông và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy.

7. Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm

8. Ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 8.1; 8.2 hoặc 8.3 sau đây):

8.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:

8.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

8.3. Không thông qua:

9. Kiến nghị:

NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH


An Thị Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của thành viên Tổ thẩm định

- Họ và tên người nhận xét: An Thị Phương
- Học hàm, học vị, chức vụ công tác:
- Nơi công tác: UBND xã Đắk Rừng
- Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mở cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đắk Rừng và Thôn 8, xã Đắk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy.
- Chức danh trong tổ thẩm định: Thành viên theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình mở cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đắk Rừng và Thôn 8, xã Đắk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy;
- Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	(1)	
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án	(1)	
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với	(1)	

	khu dân cư		
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.	(1)	
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại	(1)	
4.1.1	Nước thải	(1)	
4.1.2	Khí thải	(1)	
4.1.3	Chất thải rắn thông thường	(1)	
4.1.4	Chất thải nguy hại	(1)	
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra	(1)	
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)	(1)	
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường	(1)	
7.1	Phương án thu gom, quản lý		

	chất thải		
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	(1)	
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	(1)	
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	(1)	
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	(1)	
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải		
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra		
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải	(1)	
9.2	Khí thải	(1)	
9.3	Tiếng ồn, độ rung	(1)	
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại	(1)	
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		

9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng	(1)	
10.1	Đối với nước thải	(1)	
10.2	Đối với khí thải	(1)	
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án	(1)	

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Thỏa đáng.

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

Các thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, có tính tin cậy.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Thỏa đáng.

7.3. Câu hỏi (nếu có): Không

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

- Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết và các quy định của pháp luật

9. Kết luận:

.....
 Hết các nội dung yêu cầu thực hiện dự án. /

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8 năm 2023

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH


 An Thị Phương



Kon Rẫy, ngày 01 tháng 08 năm 2023

PHIẾU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

1. Họ và tên: Bùi Quang Kiên
2. Nơi công tác: Phòng Kế Toán
3. Lĩnh vực chuyên môn:
4. Chức danh trong Tổ thẩm định: Trưởng Tổ
5. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy.
7. Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm
8. Ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 8.1; 8.2 hoặc 8.3 sau đây):
 - 8.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:
 - 8.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:
 - 8.3. Không thông qua:
9. Kiến nghị:

NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH

Bùi Quang Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của thành viên Tổ thẩm định



1. Họ và tên người nhận xét: Bùi Quang Cấn
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác:
3. Nơi công tác: Ph. K7&HT

4. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy.

5. Chức danh trong tổ thẩm định: Thành viên theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy;

6. Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	(1)	
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án	(1)	
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với	(1)	

	khu dân cư		
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.	(1)	
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại	(1)	
4.1.1	Nước thải	(1)	
4.1.2	Khí thải	(1)	
4.1.3	Chất thải rắn thông thường	(1)	
4.1.4	Chất thải nguy hại	(1)	
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra	(1)	
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).	(1)	
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)	(1)	
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường	(1)	
7.1	Phương án thu gom, quản lý		

	chất thải		
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	(1)	
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	(1)	
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	(1)	
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	(1)	
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải	(1)	
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra	(1)	
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải	(1)	
9.2	Khí thải	(1)	
9.3	Tiếng ồn, độ rung	(1)	
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại	(1)	
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		

9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng	(N)	
10.1	Đối với nước thải	(N)	
10.2	Đối với khí thải	(N)	
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án	(N)	

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Thỏa đáng.

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

Các thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, có tính tin cậy.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Thỏa đáng.

7.3. Câu hỏi (nếu có): Không

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

- Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết và các quy định của pháp luật

9. Kết luận:

..... Hồ sơ đủ điều kiện để cấp giấy phép môi trường. /

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8 năm 2023

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH



Bùi Quang Cường



Kon Rẫy, ngày 04 tháng 8 năm 2023

PHIẾU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

- Họ và tên: Đinh Minh Tân
- Nơi công tác: UBND huyện Kon Rẫy
- Lĩnh vực chuyên môn: Chuyên viên phòng NN-PTNT
- Chức danh trong Tổ thẩm định:

5. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tô Lung, huyện Kon Rẫy.

7. Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm

8. Ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 8.1; 8.2 hoặc 8.3 sau đây):

8.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:

8.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

8.3. Không thông qua:

9. Kiến nghị:

NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH

Đinh Minh Tân
Đinh Minh Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của thành viên Tổ thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: *Đinh Minh Tiến*
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: *Chuyên Viên Phòng MN-ĐTM*
3. Nơi công tác: *UBND huyện Kon Rẫy*
4. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy.
5. Chức danh trong tổ thẩm định: Thành viên theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy;
6. Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	<i>(1)</i>	
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án	<i>(1)</i>	
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với	<i>(1)</i>	

	khu dân cư		
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.	(1)	
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại	(1)	
4.1.1	Nước thải	(1)	
4.1.2	Khí thải	(1)	
4.1.3	Chất thải rắn thông thường	(1)	
4.1.4	Chất thải nguy hại	(1)	
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra	(1)	
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).		
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)	(1)	
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường	(1)	
7.1	Phương án thu gom, quản lý		

	chất thải		
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	(1)	
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	(1)	
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	(1)	
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	(1)	
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải		
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra		
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải	(1)	
9.2	Khí thải	(1)	
9.3	Tiếng ồn, độ rung	(1)	
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại	(1)	
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		

9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng	(✓)	
10.1	Đối với nước thải	(✓)	
10.2	Đối với khí thải	(✓)	
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án	(✓)	

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Thỏa đáng.

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

Các thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, có tính tin cậy.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Thỏa đáng.

7.3. Câu hỏi (nếu có): Không

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

- Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết và các quy định của pháp luật

9. Kết luận:

Đủ các hồ sơ quy định, đề nghị cấp GP môi trường.

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8 năm 2023

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH


Đinh Minh Tân



Kon Rẫy, ngày 01 tháng 08 năm 2023

PHIẾU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

1. Họ và tên: DẶNG THANH BÌNH
2. Nơi công tác: Phòng tư pháp
3. Lĩnh vực chuyên môn:
4. Chức danh trong Tổ thẩm định: Thành viên
5. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mở cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy.
7. Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tường Tâm
8. Ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (lựa chọn bằng cách ký tên vào 01 trong 03 mức: 8.1; 8.2 hoặc 8.3 sau đây):
 - 8.1. Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung:
 - 8.2. Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:
 - 8.3. Không thông qua:
9. Kiến nghị:

NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH


Đặng Thanh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN NHẬN XÉT

Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của thành viên Tổ thẩm định

1. Họ và tên người nhận xét: ĐẶNG THANH BÌNH
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: Chuyên viên
3. Nơi công tác: Phòng Tư pháp
4. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy.
5. Chức danh trong tổ thẩm định: Thành viên theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công trình mỏ cát làm VLXD thông thường thuộc thôn 3, xã Tân Lập; thôn 13 xã Đăk Ruồng và Thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy;
6. Nhận xét về nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư:

TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch về bảo vệ môi trường/khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp	(1)	
2	Kết quả tổng hợp số liệu về hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án	(1)	
3	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án; phù hợp đối với khoảng cách an toàn về môi trường đối với	(1)	

	khu dân cư		
4	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất nguy hại; các tác động của chất thải và các tác động khác của dự án đến môi trường; đánh giá, dự báo các rủi ro sự cố môi trường do chất thải gây ra.	(1)	
4.1	Việc đánh giá và dự báo về nguồn thải, sự phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại	(1)	
4.1.1	Nước thải	(1)	
4.1.2	Khí thải	(1)	
4.1.3	Chất thải rắn thông thường	(1)	
4.1.4	Chất thải nguy hại	(1)	
4.2	Đánh giá, dự báo các rủi ro, sự cố môi trường không do chất thải gây ra	(1)	
5	Đánh giá và dự báo về tác động đến chế độ thủy văn của môi trường tiếp nhận nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước (hoặc nguồn nước công trình thủy lợi).	(1)	
6	Đánh giá và dự báo về tác động tới lòng, bờ, bãi sông, dòng chảy (đối với dự án khai thác cát, sỏi và khoáng sản trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông, ven biển)	(1)	
7	Sự phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường	(1)	
7.1	Phương án thu gom, quản lý		

	chất thải		
7.2	Biện pháp, công nghệ xử lý nước thải	(1)	
7.3	Biện pháp, công nghệ giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải	(1)	
7.4	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại	(1)	
7.5	Phương án lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường	(1)	
7.6	Các biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ thủy văn, môi trường tiếp nhận nước thải	(1)	
7.7	Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra	(1)	
8	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có)		
9	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường		
9.1	Nước thải	(1)	
9.2	Khí thải	(1)	
9.3	Tiếng ồn, độ rung	(1)	
9.4	Công trình, thiết bị xử lý chất thải nguy hại	(1)	
9.5	Mã chất thải nguy hại và khối lượng được phép xử lý		
9.6	Số lượng Trạm trung chuyển chất thải nguy hại; địa bàn hoạt động		
9.7	Loại, khối lượng phế liệu đề nghị nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		

9.8	Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc tổng chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại) phát sinh		
10	Sự phù hợp của kế hoạch vận hành thử nghiệm và chương trình giám sát môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường áp dụng	(1)	
10.1	Đối với nước thải	(1)	
10.2	Đối với khí thải	(1)	
10.3	Giám sát khác		
11	Các cam kết của chủ dự án	(1)	

6. Nhận xét về hình thức của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Thỏa đáng.

7. Những nhận xét khác:

7.1. Về thông tin, số liệu làm cơ sở để lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

Các thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, có tính tin cậy.

7.2. Về mức độ thỏa đáng của các đánh giá, kết luận nêu trong báo cáo:

Thỏa đáng.

7.3. Câu hỏi (nếu có): Không

8. Những yêu cầu đối với chủ dự án đầu tư:

- Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm các nội dung đã cam kết và các quy định của pháp luật

9. Kết luận:

Hồ sơ dự án báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường /

Kon Rẫy, ngày 01 tháng 8 năm 2023.

THÀNH VIÊN TỔ THẨM ĐỊNH



Đặng Thanh Bình